CTCP TẬP ĐOÀN HOA SEN
Số:257/CV/HSG/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

# GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG CÔNG TY MẸ QUÝ IV NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2025-2026

**Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
**Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**
**Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trân trọng báo cáo và giải trình kết quả kinh doanh riêng Công ty mẹ Quý IV NĐTC 2025-2026 như sau:

## 1. Giải trình kết quả kinh doanh riêng công ty mẹ Quý IV NĐTC 2025-2026:

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | CHỈ TIÊU | Quý IV NĐTC 2025-2026 (từ 01/07/2026 đến 30/09/2026) | Quý IV NĐTC 2024-2025 (từ 01/07/2025 đến 30/09/2025) | Chênh lệch | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tuyệt đối | Tương đối |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5)=(3)-(4) | (6)=(5)/(4) |
| 1 | Doanh thu thuần | 13.820.847.698.420 | 12.534.578.421.336 | 1.286.269.277.084 | 10% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 13.283.269.948.240 | 11.828.617.159.191 | 1.454.652.789.049 | 12% |
| 3 | Lợi nhuận gộp | 537.577.750.180 | 705.961.262.145 | (168.383.511.965) | -24% |
| 4 | Doanh thu tài chính | 363.849.519.727 | 1.001.754.556.754 | (637.905.037.027) | -64% |
| 5 | Chi phí tài chính | 149.229.960.343 | 64.976.663.249 | 84.253.297.094 | 130% |
| | *Trong đó: Chi phí lãi vay* | *134.277.207.301* | *44.037.517.826* | *90.239.689.475* | *205%* |
| 6 | Chi phí bán hàng | 318.994.500.100 | 587.635.902.887 | (268.641.402.787) | -46% |
| 7 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 117.575.784.387 | 116.506.732.283 | 1.069.052.104 | 1% |
| 8 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 315.627.025.077 | 938.596.520.480 | (622.969.495.403) | -66% |
| 9 | Thu nhập khác | 53.067.907.455 | 14.088.462.942 | 38.979.444.513 | 277% |
| 10 | Chi phí khác | 3.647.669.234 | 1.852.591.555 | 1.795.077.679 | 97% |
| 11 | Lợi nhuận khác | 49.420.238.221 | 12.235.871.387 | 37.184.366.834 | 304% |
| 12 | Lợi nhuận trước thuế | 365.047.263.298 | 950.832.391.867 | (585.785.128.569) | -62% |
| 13 | Thuế TNDN hiện hành | 8.738.863.567 | 20.061.394.854 | (11.322.531.287) | -56% |
| 14 | Thuế TNDN hoãn lại | 22.321.043.014 | (7.896.320.289) | 30.217.363.303 | - |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế | 333.987.356.717 | 938.667.317.302 | (604.679.960.585) | -64% |

Trong Quý IV NĐTC 2025-2026, lợi nhuận sau thuế riêng Công ty mẹ đạt 334 tỷ đồng, giảm 605 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do:

- Lợi nhuận gộp giảm 168 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với mức giảm 24%.
- Doanh thu tài chính giảm 638 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với mức giảm 64%.
- Chi phí tài chính tăng 84 tỷ đồng, tương ứng tăng 130%. Trong đó, chi phí lãi vay tăng 90 tỷ đồng, tương ứng tăng 205% và chi phí chênh lệch tỷ giá giảm 6 tỷ đồng, tương ứng giảm 29% so với cùng kỳ.
- Chi phí bán hàng giảm 269 tỷ đồng, tương ứng giảm 46% so với cùng kỳ.

## 2. Giải trình kết quả kinh doanh riêng công ty mẹ NĐTC 2025-2026:

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | CHỈ TIÊU | NĐTC 2025-2026 (từ 01/10/2025 đến 30/09/2026) | NĐTC 2024-2025 (từ 01/10/2024 đến 30/09/2025) | Chênh lệch | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tuyệt đối | Tương đối |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5)=(3)-(4) | (6)=(5)/(4) |
| 1 | Doanh thu thuần | 56.562.693.535.642 | 55.716.422.865.548 | 846.270.670.094 | 2% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 53.917.348.964.276 | 52.849.608.651.606 | 1.067.740.312.670 | 2% |
| 3 | Lợi nhuận gộp | 2.645.344.571.366 | 2.866.814.213.942 | (221.469.642.576) | -8% |
| 4 | Doanh thu tài chính | 450.468.781.790 | 1.236.104.660.111 | (785.635.878.321) | -64% |
| 5 | Chi phí tài chính | 452.056.155.092 | 261.191.675.193 | 190.864.479.899 | 73% |
| | *Trong đó: Chi phí lãi vay* | *409.690.774.019* | *176.174.297.625* | *233.516.476.394* | *133%* |
| 6 | Chi phí bán hàng | 1.815.132.107.334 | 2.534.796.640.480 | (719.664.533.146) | -28% |
| 7 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 427.242.547.851 | 422.253.803.611 | 4.988.744.240 | 1% |
| 8 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 401.382.542.879 | 884.676.754.769 | (483.294.211.890) | -55% |
| 9 | Thu nhập khác | 160.706.046.065 | 46.818.153.654 | 113.887.892.411 | 243% |
| 10 | Chi phí khác | 4.783.347.090 | 3.559.515.528 | 1.223.831.562 | 34% |
| 11 | Lợi nhuận khác | 155.922.698.975 | 43.258.638.126 | 112.664.060.849 | 260% |
| 12 | Lợi nhuận trước thuế | 557.305.241.854 | 927.935.392.895 | (370.630.151.041) | -40% |
| 13 | Thuế TNDN hiện hành | 71.840.954.806 | 22.083.397.401 | 49.757.557.405 | 225% |
| 14 | Thuế TNDN hoãn lại | 16.488.566.006 | (7.979.070.078) | 24.467.636.084 | - |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế | 468.975.721.042 | 913.831.065.572 | (444.855.344.530) | -49% |

Trong NĐTC 2025-2026, lợi nhuận sau thuế riêng Công ty mẹ đạt 469 tỷ đồng, giảm 445 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do:

- Lợi nhuận gộp giảm 221 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với mức giảm 8%.
- Doanh thu tài chính giảm 786 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với mức giảm 64%.
- Chi phí tài chính tăng 191 tỷ đồng, tương ứng tăng 73%. Trong đó, chi phí lãi vay tăng 234 tỷ đồng, tương ứng tăng 133% và chi phí chênh lệch tỷ giá giảm 43 tỷ đồng, tương ứng giảm 50% so với cùng kỳ.
- Chi phí bán hàng giảm 720 tỷ đồng, tương ứng giảm 28% so với cùng kỳ.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 5 tỷ đồng, tương ứng tăng 1% so với cùng kỳ.

Trân trọng cám ơn và kính chào./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

**VŨ VĂN THANH**